



U.S. TRAINEE

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : _____ Yes, ☒ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LÀM TRỊ LIÊM
Last Middle First
- Current Address 5/3 NGÔ QUYỀN, PHƯỜNG 7 - MỸ-THO - TIỀN GIANG
- Date of Birth NOV. 30, 1949 Place of Birth MỸ-THO, SOUTH VIETNAM
- Previous Occupation (before 1975) LIEUTENANT IN NAVY
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From May 25, 1975 To Aug 26, 1977
3. SPONSOR'S NAME: CHI KIM HUYNH
Name
- _____
Address & Telephone
4. NAMES OF RELATIVES ACQUAINTANCES IN THE U.S.
- | <u>Name, Address & Telephone</u> | <u>Relationship</u> |
|--------------------------------------|---------------------|
| <u>same above</u> | <u>friend</u> |
| _____ | _____ |
| _____ | _____ |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: OCT 10, 1988

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LAM TRI LIEM
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LÊ THUY LAN	Sept. 27, 1954	wife
LAM HAI DANG	June 25, 1982	son
LAM HAI YEN	Aug. 14, 1984	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1812 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

202/659-6625

Telex: 710 822 1164 ATTN: MRS

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam LÂM TRÍ LIÊM
Last Middle First

Current Address 5/3 NGÔ QUYỀN, PHƯỜNG 7 - MỸ-THO - TIỀN GIANG

Date of Birth NOV. 30, 1949 Place of Birth MỸ-THO, South Vietnam

Names of Accompanying Relatives/Dependents

LÊ THUY LAN

LÂM HẢI ĐĂNG

LÂM HẢI YẾN

- Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From May 25, 1975 To Aug. 26, 1977

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>CHI KIM HUYNH</u>	<u>friend</u>

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>

Form Completed By:

CHI KIM HUYNH
Name

Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

USCC Form D
(12/84)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): LÂM TRI' LIÊM
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
LÊ THÚY LAN	Sept. 27, 1954	wife
LÂM HẢI ĐĂNG	June 25, 1982	son
LÂM HẢI YẾN	Aug 14, 1984	daughter
		...

ADDITIONAL INFORMATION:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 310526795

Họ tên: LÂM TRI LIÊM

Sinh ngày: 30-11-1949

Nguyên quán: Long An,

Châu thành, Tiền Giang.

Nơi thường trú: 5/3, Ngõ Quyên,

Thị trấn Tân Hiệp, Tiền Giang.

26/11/81 năm 1985

Chứng V

19/11/85

Đương Trung Kiên

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo tròn 0cm3 C.1cm
dưới sau đuôi mắt trái

Ngày tháng 12 năm 1979

TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHỤ TRƯỞNG TY



Thạch Bình

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CỘNG HÒA MIỀN NAM

Số 310052567

Họ tên: LÊ THUY LAN

Sinh ngày: 27-09-1954

Nguyên quán: 38/7 Trần Hưng

Đạo, Mỹ Tho, Tiền Giang

Một tháng tại Bình Nghi

60 Công, Tiền Giang



Đường Trung Kiên

Dân tộc:

kinh

Tôn giáo: **Thiên chúa giáo**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chàm C.1cm dưới
sau đuôi mắt trái

Ngày 10 tháng 08 năm 1978

KI/GIAI ĐỐC HOẠT TRƯỞNG TỶ CÔNG AN

PHÒNG TỶ

Phạm Văn Lợi

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 310526796

Họ tên LÂM TRÍ LIÊM

Sinh ngày 30-11-1940

Nguyên quán Long An,

Châu thành, Tiền Giang

Nơi thường trú 5/3, Ngõ 01

ĐINH QUANG Hen, gần

TP. MY

26/11/85 năm 1985



[Signature]

Đương Trung Kiên

ĐẢNG HOÀNG KIỆT CỘNG SẢN VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

Sinh quán:.....Xã Trưng Hòa.....

Nguyên là:.....^{Đã}.....^{ng}.....^{ng}..... trong quân đội

Đã theo học lớp quản huấn.....tháng, kể từ ngày

được về sum họp gia đình tiếp tục học tập, lao động để trở thành người làm ăn lương thiện.

yêu cầu có cơ quan, đoàn thể cách mạng địa phương
hết sức giúp đỡ "anh" Hoàng. Chết..... 2/1/51
phần cầu tốt.

Ngày 01 tháng 09 năm 1977

Phòng chính trị sư đoàn 6

Đuối, mất trái

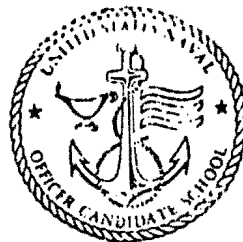
[illegible]

Trên đây là thuyết minh công tác

NEUNG ĐIỀU QUY ĐỊNH CHO
NGƯỜI GIỮ GIẤY CỜ VÀNG NHÂN KAY.

- 1/- Phải tuân theo luật lệ, chế độ quy định của chính quyền các bộ.
- 2/- Phải xuất trình giấy chứng nhận này với các bộ cơ sở.
- 3/- Giấy này không thay thế cho giấy thông hành, vì vậy phải xin sự phép của chính quyền địa phương.
- 4/- Không được cho người khác mượn giấy chứng nhận này nếu làm mất phải báo cáo với cơ quan an ninh nơi cấp và chính quyền nơi cấp giấy chứng nhận.
- 5/- Khi Ủy ban nhân dân các cấp - mạng báo sự thì phải đến đúng hẹn.

UNNOC Program

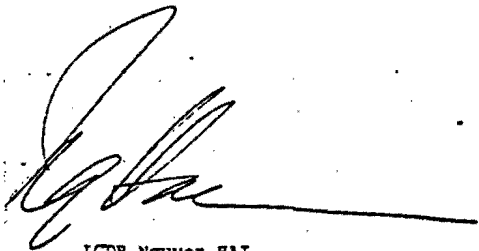


Newport, Rhode Island

This Diploma Certifies That

Hai Tri Hien

has successfully completed a Course of Study in Naval Subjects
for Prospective Commissioned Officers of the
Navy of the Republic of Vietnam


LCDR Nguyen HAI

Senior UNN Officer

19 May 1971



EUGENE H. FARRELL

Captain, U. S. Navy

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THỊ-XÃ MỸ-THO

Phường

77

Số hiệu 1973

TRÍCH-LỤC KHAI-SANH

Lập ngày 1

tháng

12

năm

19

49

Tên họ đứa trẻ : Lâm-Trí-Liên

Trai hay gái : Trai

Ngày sanh: Le 30 Novembre 1949

Nơi sanh : Maternité provinciale

Tên qh cha : Lâm-văn-Giản

Tên họ mẹ: Nguyễn-thị-Huỳnh

Vợ chánh hay không ler cegré

có hôn thú :

Tên họ người khai : Huỳnh-thị-Trần

5b/d

TRÍCH LỤC V BẢN CHÍNH

Mỹ-Tho, ngày 31 tháng 7 năm 1974

VIỆN THỰC HÀNH TÍCH

BÙI-NHƯ-SƠN
Đốc-Sự Hành-Chánh

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ-PHÁP

Ở TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TÒA HÒA-GIẢI ĐO-THÀNH
SAIGON

Lục-sao y bản chính để tại phòng Lục-Sự Tòa Hòa-Giải Saigon.

Số - 4754 -

22/5

Ngày 30 tháng 5 năm 1962

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

LE THUY LAN

Năm một ngàn chín trăm 62 ngày 30 tháng 5 tại giờ 30

Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN VĂN ĐOANH, Chủ tịch Ủy ban Hòa-Giải
Đoàn-đoàn Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ cơ sở
phụ-tô

ĐÃ TRÌNH DIỆN :

1. O. NGUYỄN VĂN ĐOANH

2. O. LÊ VĂN THIỆN

3. O. LÊ VĂN THIỆN

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

LE THUY LAN (nữ)

sinh ngày 27-9-1954 tại Hải Phòng

con của O. LÊ ĐỨC KHOAN và bà NGUYỄN THỊ THÂN.

Và duyên-cớ mà O. LÊ ĐỨC KHOAN không có thể giao-lục
thời-sinh được, là vì bộ-sinh-năm 1954 của Hải Phòng không có
Tòa án ở tại chiếu theo thư đề ngày 27-4-1962 của Ủy ban
ủy Tồn Sở Thẩm Saigon, vì sự giao thông gián đoạn.

Mấy nhân-chứng đã xác nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy này khai-sinh
cho đương-sự để xử-lý theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11 năm 1954
của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của
bộ hình-luật canh-cải phạt tội ngụy-chứng về việc từ 2 đến 5 năm tù và phạt b
từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và đương-sự nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc tại.

Ký tên không rõ :

Lục-sao y,

19 tháng 7 năm 1962

Phòng Lục-Sự.



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, T.Ái trấn, Phường 7
Thị xã, Quận TP. Mỹ Tho
Tỉnh Tiền Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu H20/73

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 475

Quyển số 02

Họ và tên	LÂM HẢI BẾN		Nam, nữ NỮ
Sinh ngày tháng, năm	Ngày Mười Bốn, Tháng Tám, Năm Mốt Ngàn Chín Trăm Tám Mươi Bốn. "14/08/1964"		
Nơi sinh	Trạm Xa Bàu Sen, Phường 6 Thành Phố Mỹ Tho		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	Lâm Trí Liên 30/11/1919	Lê Thủy Lan 27/02/1919	
Dân tộc, Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp, Nơi ĐKKK thường trú	Lâm Vườn 5/3 Ngõ Quyền P.7	Giáo viên 30/7 Trần Hưng Đạo	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người được khai	Lâm Trí Liên sinh năm 1919 tại địa trú số 5/3 Ngõ Quyền phường 7 Thành Phố Mỹ Tho. Giấy chứng minh nhân dân số: 330527. Cấp ngày 27/12/1978 tại Tiền Giang.		

NHÂN THỰC SAO ỦY BAN CHÍNH

Ngày 28 tháng 08 năm 1984

Thị xã, Quận TP. Mỹ Tho ký tên đóng dấu



Đang ký ngày 28 tháng 08 năm 1984

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

PHÓ CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Phan Văn Phong

THAY ĐỔI CHỖ Ở, CH. HỌ

Chuyển đến

Từ ngày... tháng... năm...
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến

Từ ngày... tháng... năm...

Chuyển đến

Từ ngày... tháng... năm...
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến

Từ ngày... tháng... năm...

PHẦN THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung

Ngày... tháng... năm...
Trưởng công an

Nội dung

Ngày... tháng... năm...
Trưởng công an

Nội dung

Ngày... tháng... năm...
Trưởng công an

Nội dung

Ngày... tháng... năm...
Trưởng công an

CHÍNH QUẢN LÝ HỘ KHẨU

U.S.A.
THÀNH PHỐ

GIẤY CHỨNG NHẬN

BẢNG KÝ NHẬN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số... 1074117

Họ và tên chủ hộ... Lâm Văn Đức

1 Số nhà... 5/3 Ngõ (thóm)...

Đường phố... Nguyễn Văn... Quận... Quận...

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh...

Thị xã, quận, thành phố... Quận...

Tỉnh, thành phố... Bình Giang

Ngày... tháng... năm...
Trưởng công an...
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)



S

NHÂN KHẨU THƯƠNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với Chủ Hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Giới, màu sắc, dân tộc nhận thấy thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đồng ý của cơ quan công an
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Lâm Văn Đức	10/10/50	Nam	Chú đẻ	Quản lý công nhân ở công ty	310671172	12-9-78		
2	Trần Thị Kim Loan	10/10/53	Nữ	Vợ	Quản lý công nhân ở công ty	310071155	11-11-78		
	ĐÃ ĐĂNG KÝ					27-9-78			
3	Lâm Văn Đức	31-7-1977	Nam	Con đẻ			05-8-1977		
4	Lâm Văn Liên	30-11-1979	Nam	Con đẻ	Chức vụ công nhân	310516796	12-9-1979		
5	Sâm Đức Hùng	17-9-81	Nam	Con đẻ			27-12-1979		
6	Đỗ Quý Sơn	27-9-57	Nam	Vợ đẻ		310052507	11-11-1981		
7	Đỗ Thị Hương	15-6-84	Nam	Con đẻ		10-7-78	08-11-84		
8	Lâm Văn Việt	10/11/04	Nam	Con đẻ			10/11/04		
	ĐÃ ĐĂNG KÝ								



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn PHƯỜNG 7
Thị xã, Quận TP. MỸ THO
Thành phố, Tỉnh TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P.2

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 239
Quận số 01

Họ và tên	LÂM TRI LIÊM		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	Ngày hai lăm, tháng sáu, năm một ngàn chín trăm tám mươi lăm - 25 - 06 - 1982		
Nơi sinh	Khoa sản bệnh viện Đa khoa Tỉnh Tiền Giang		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	LÂM TRI LIÊM 1949	LE THUY LIA 1954	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKKK thường trú	Lâm viên 5/3 Ngõ Quận Thành phố Mỹ Tho	Giáo viên 5/3 Ngõ Quận Thành phố Mỹ Tho	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Lâm Tri Liêm sinh năm 1949 thường trú tại 5/3 Ngõ Quận Thành phố Mỹ Tho Tỉnh Tiền Giang.		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày tháng năm

TM UBND ký tên đóng dấu

Đóng ký ngày 02 tháng 02 năm 1982
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM. UBND PHƯỜNG 7
CHỦ TỊCH
(Ký)
LÊ VĂN BỬ

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu HT13/P3

Xã, Thị trấn: Phường 7
Thị xã, Quận: TP. Mỹ Tho
Thành phố, Tỉnh: Tiền Giang

BẢN SAO

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

Số 46
Quận số 01

HỌ VÀ TÊN Bi danh	CHỒNG	VỢ
	LÂM TRI LIÊM	LE THUY LIA
Sinh ngày, tháng, năm hay tuổi	Ngày ba mươi, tháng mười một, năm một ngàn chín trăm tám mươi chín - 30 - 11 - 1949	Ngày hai bảy, tháng chín, năm một ngàn chín trăm tám mươi bảy - 27 - 09 - 1941
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam
Nghề nghiệp	Lâm viên	Giáo viên
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	5/3 Ngõ Quận Thành phố Mỹ Tho. Tỉnh Tiền Giang	5/3 Ngõ Quận Thành phố Mỹ Tho. Tỉnh Tiền Giang
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu	310526736	210062567

Người chồng ký
(đơn vị)

Người vợ ký
(đơn vị)

Đóng ký ngày 16 tháng 07 năm 82

TM UBND ký tên đóng dấu
(Ký rõ họ, tên, chức vụ)

P. CHỦ TỊCH (đơn vị)
NGUYỄN THỊ SỬA

ỦY BAN NHÂN DÂN
Ngày 26 tháng 8 năm 1982
TM UBND ký tên đóng dấu
(Ký rõ họ, tên, chức vụ)
Đường Trường Thi

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

3/ Basic information on applicant in Vietnam.

- 1/ Full name of ex-political prisoner: LÂM TRI LIÊM
Other name: None
- 2/ Date / Place of birth: 30-11-1949 - Mỹ Tho
- 3/ Position: Administration officer / Rank: Lieutenant
Number: 69A 702936 Unit: Mỹ Tho Navy base
- 4/ Month / Date / Year / Arrested: 25-05-1975
- 5/ Month / Date / Year out of camp: 26-08-1977.
- 6/ Photocopy of release certificate.
- 7/ Present mailing address of ex-political prisoner:
5/3 Ngô Quyền - Phường 7 - Mỹ Tho - Tiền Giang
- 8/ Current address: 5/3 Ngô Quyền - Phường 7 - Mỹ Tho - Tiền Giang

II. 1st full name, date and place of birth of ex-political prisoner:

- 1/ Full name: LÂM TRI LIÊM Commonly called: Liêm
- 2/ Date / Place of birth: 30-11-1949 - Mỹ Tho.

A/ Relatives to accompany with ex-political prisoner to the USA.

No.	Name	Date of birth	Place of birth	Sex	Single	Married	Relationship
1/	Lê Thuý Lan	27.09.1954	Hải Phòng	female		x	wife
2/	Lâm Hải Đăng	25.06.1982	Mỹ Tho	male	x		son
3/	Lâm Hải Yên	14.08.1984	Mỹ Tho	female	x		daughter

B/ Complete family listing (living/dead) of ex-political prisoner.

Name	Address
1/ Father: Lâm Văn Giản	
2/ Mother: Nguyễn Thị Huỳnh	
3/ Wife: Lê Thuý Lan	5/3 Ngô Quyền. P.7. Mỹ Tho. Tiền Giang
4/ Children: - Lâm Hải Đăng	5/3 Ngô Quyền. P.7. Mỹ Tho. Tiền Giang
- Lâm Hải Yên	5/3 Ngô Quyền. P.7. Mỹ Tho. Tiền Giang
5/ Siblings: - Lâm Bội Quang	174/49 - Nguyễn Chiểu Thuật. Quận 3.
- Lâm Bội Đức	Chanh phố Hồ Chí Minh.
- Lâm Siêm Lan	5/3 Ngô Quyền. P.7. Mỹ Tho. Tiền Giang
	5 Rue des Lyonnais. 75005. Paris. France

III Relatives outside Vietnam:

- 1/ Closest relatives in the United States: None
- 2/ Closest relatives in other country:
- Lâm Văn Giản
- Nguyễn Thị Huỳnh

Liêm Liêm Lan

5 Rue des Lyonnais 75.005 - Paris - France

IV. Have you submitted the application for family reunification

None.

V. Comments / Remarks :

Enclosed :

- 1/ Liêm's household register.
- 2/ Liêm's marriage certificate.
- 3/ Liêm's certificate of birth.
- 4/ Lan's certificate of birth.
- 5/ Bàng's certificate of birth.
- 6/ Yên's certificate of birth.
- 7/ Family's photographs.
- 8/ Liêm's identification card.
- 9/ Lan's identification card.
- 10/ Liêm's a photocopy of the release certificate from the re-education camp.
- 11/ Liêm's Graduation certificate.

Signature

Emhuu

Lâm Thị Liêm